

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
34	Ổn áp Lioa 20KVA	Phòng máy vi tính 3	1	15.000	15.000		6.000		x					
35	Phần mềm hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục Edu. index phiên bản dành cho trường học	Giáo vụ	1	19.800	19.800		15.840							
36	TV Samsung 49 in treo phòng học	Ban CSVC	1	16.610	16.610									
37	TV Samsung 49 in treo phòng học	Ban CSVC	1	16.610	16.610									
38	TV Samsung 49 in treo phòng học	Ban CSVC	1	16.610	16.610									
39	TV Samsung 49 in treo phòng học	Ban CSVC	1	16.610	16.610									
40	TV Samsung 49 in treo phòng học	Ban CSVC	1	16.610	16.610									
41	Tường rào	Trường THPT Ngô Mỹ	1	1.011.579	1.011.579									
42	Tivi Internet Samsung treo PH1 (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.665	16.665									
43	Tivi Internet Samsung treo PH1 (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.665	16.665									
44	Tivi Internet Samsung treo PH1 (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.665	16.665									
45	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.555	16.555									
46	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.555	16.555									
47	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.555	16.555									
48	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.555	16.555									
49	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.555	16.555									
50	Tivi Internet Sam Sung 49in (Tivi, giá treo, dây cáp)	Ban CSVC	1	16.555	16.555									
51	Ti vi 65 inch (Màn hình ViewTouch LED 65inch)	Ban CSVC	1	35.150	35.150		14.060		x					
52	Smart Tivi Samsung 4K 65 inch UA65AU7002	Phòng họp tầng 2 khu hiệu bộ	1	15.900	15.900		9.540		x					

110	Máy vi tính để bàn (Máy con)	Phòng thực hành vi tính 1	1	10.043	10.043									
111	Máy vi tính để bàn (Máy con)	Kho tài sản, thiết bị hư hỏng hết hạn sử dụng	1	10.043	10.043									
112	Máy vi tính để bàn (Máy con)	Kho tài sản, thiết bị hư hỏng hết hạn sử dụng	1	10.043	10.043									
113	Máy vi tính để bàn (Máy con)	Phòng thực hành vi tính 1	1	10.043	10.043									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
114	Máy vi tính để bàn -GV-Acer (Veriton M4680G)	Phòng máy vi tính 3	1	24.625	24.625		9.850		x					
115	Máy vi tính để bàn	Phòng Kế toán - Thủ quỹ	1	12.800	12.800									
116	Máy vi tính để bàn	Phòng Văn thư	1	12.300	12.300									
117	Máy tính xách tay HP 2018	Phòng Thư kí hội đồng	1	25.000	25.000									
118	Máy tính xách tay HP 15S	Ban CSVCS	1	15.000	15.000		3.000							
119	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVCS	1	14.223	14.223									
120	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVCS	1	14.223	14.223									
121	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVCS	1	14.223	14.223									
122	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVCS	1	14.223	14.223									
123	Màn hình hiển thị tivi 65 inch	Phòng học số 13 (bảo vệ quản lý)	1	27.850	27.850		22.280							
124	Màn hình hiển thị tivi 65 inch	Phòng học số 16 (Bảo vệ quản lý)	1	27.850	27.850		22.280							
125	Màn hình hiển thị tivi 65 inch	Phòng học số 17 (bảo vệ quản lý)	1	27.850	27.850		22.280							
126	Màn hình hiển thị tivi 65 inch	Phòng học số 03 (Bảo vệ quản lý)	1	27.850	27.850		22.280							
127	Màn hình hiển thị tivi 65 inch	Phòng học số 14 (Bảo vệ quản lý)	1	27.850	27.850		22.280							

128	Màn hình LED tương tác 65 INNOITV-650	Phòng Âm Thanh Loa Máy	1	82.670	82.670									
129	Màn hình hiển thị (Tì vi) 65 inch ATV-UHD65EFO	Trường THPT Ngô Mây	1	28.430		28.430	17.058							
130	Máy chủ CMS X-Media (Máy vi tính)	Phòng thực hành vi tính 1	1	13.187	13.187									
131	Máy lọc nước 3 vòi Nóng - Lạnh	Trường THPT Ngô Mây	1	45.209	45.209									
132	máy photocopy	Ban CSVC	1	35.000	35.000		2.625							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
133	Máy photocopy KTS Konica Minota Bizhub 367	Phòng Văn thư	1	89.100	89.100		8.910							
134	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVC	1	14.223	14.223									
135	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVC	1	14.223	14.223									
136	Máy tính xách tay Dell Inspiron 3467 cấp cho TTCM	Ban CSVC	1	14.223	14.223									
137	Máy lọc nước 3 vòi Nóng - Lạnh	Trường THPT Ngô Mây	1	45.209	45.209									
138	Vách ngăn phòng giáo vụ và vách ngăn phòng phó hiệu trưởng	Trường THPT Ngô Mây	2	28.638	28.638		8.591							